

# ChatGPT's results in Vietnamese National High School Graduation Examination: Geography

Authors:

Xuan-Quy DAO, EIU, [quy.dao@eiu.edu.vn](mailto:quy.dao@eiu.edu.vn)

## 2021 Illustration Examination

### ChatGPT Feb 13 Version

Prompt (Câu hỏi)	ChatGPT's answer (Câu trả lời)
<p>Câu 41: Nguồn lợi thủy sản ven bờ nước ta bị giảm sút rõ rệt do</p> <ul style="list-style-type: none"><li>A. nước biển dâng cao.</li><li>B. khai thác quá mức.</li><li>C. có nhiều cơn bão.</li><li>D. sạt lở bờ biển.</li></ul>	<p>Đáp án là B. khai thác quá mức.</p> <p>Nguồn lợi thủy sản ven bờ nước ta bị giảm sút rõ rệt do khai thác quá mức. Việc khai thác quá mức dẫn đến tình trạng suy thoái tài nguyên và ảnh hưởng đến đời sống sinh kế của người dân sống ven biển. Ngoài ra, các yếu tố như biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, sạt lở bờ biển và cơn bão cũng có thể góp phần vào việc giảm sút nguồn lợi thủy sản ven bờ nước.</p>
<p>Câu 42: Biện pháp để tránh thiệt hại khi có bão mạnh ở nước ta là</p> <ul style="list-style-type: none"><li>A. chống cháy rừng.</li><li>B. xây hồ tích nước.</li><li>C. sơ tán dân.</li><li>D. ban hành Sách đỏ.</li></ul>	<p>Đáp án là C. sơ tán dân.</p> <p>Tránh thiệt hại khi có bão mạnh ở nước ta là cần thiết để bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân. Trong đó, biện pháp quan trọng nhất là sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm. Điều này giúp giảm thiểu thiệt hại về tính mạng và tài sản của người dân. Bên cạnh đó, các biện pháp khác như chống cháy rừng, xây dựng hồ tích nước, ban hành Sách đỏ cũng là những biện pháp quan trọng trong công tác phòng chống bão và thiên tai, tuy nhiên chúng không phải là biện pháp chính để tránh thiệt hại khi có bão mạnh.</p>
<p>Câu 43: Công nghiệp nước ta hiện nay .</p> <ul style="list-style-type: none"><li>A. chỉ có khai thác.</li><li>B. có nhiều ngành.</li><li>C. tập trung ở miền núi.</li><li>D. sản phẩm ít đa dạng.</li></ul>	<p>Đáp án là B. có nhiều ngành.</p> <p>Công nghiệp nước ta hiện nay không chỉ có khai thác mà còn có nhiều ngành công nghiệp khác như chế biến thực phẩm, sản xuất đồ gia dụng, điện tử, máy móc, ô tô, xe máy, dược phẩm, hóa chất, vật liệu xây dựng, may mặc, giày dép, túi xách, nội thất, sản xuất năng lượng, v.v. Ngoài ra, các ngành công nghiệp cũng được phân bố khắp các vùng miền trong nước, không chỉ tập trung ở miền núi. Sản phẩm công nghiệp của Việt Nam đang dần được đa dạng hóa và cải thiện chất lượng để cạnh tranh trên thị trường quốc tế.</p>
<p>Câu 44: Tiềm năng thủy điện của nước ta tập trung chủ yếu ở hệ thống</p> <ul style="list-style-type: none"><li>A. sông Đông Nai.</li></ul>	<p>Đáp án là B. sông Hồng.</p>

<p>B. sông Hồng. C. sông Mã. D. sông Cả.</p>	<p>Tiềm năng thủy điện của nước ta tập trung chủ yếu ở hệ thống sông Hồng. Sông Hồng là con sông dài thứ hai ở Việt Nam, chảy qua nhiều tỉnh thành và là nguồn nước quan trọng đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và thủy điện. Hiện nay, có nhiều nhà máy thủy điện lớn trên sông Hồng như Hòa Bình, Thác Bà, Sơn La, Mai Châu, Nậm Mu, Phú Thái, Hạ Hòa, v.v. Tuy nhiên, tiềm năng thủy điện của hệ thống sông Đồng Nai và một số sông khác cũng rất lớn và đang được phát triển.</p>
<p>Câu 45: Vấn đề có ý nghĩa hàng đầu của việc khai thác chiều sâu trong nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là</p> <p>A. thủy lợi. B. bảo vệ rừng. C. trồng rừng. D. tăng diện tích đất.</p>	<p>Đáp án là A. thủy lợi.</p> <p>Việc khai thác chiều sâu trong nông nghiệp ở Đông Nam Bộ có ý nghĩa hàng đầu trong việc giải quyết vấn đề thủy lợi. Vùng Đông Nam Bộ có đặc điểm địa hình thấp, dân cư đông đúc và đất canh tác chủ yếu là đất phèn, đất cát, đất sét. Do đó, việc khai thác chiều sâu giúp nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm nông nghiệp, đồng thời giảm thiểu tác động của thiên tai, mặn đến nông sản và dân sinh.</p> <p>Bảo vệ rừng và trồng rừng là các vấn đề quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xanh. Tuy nhiên, chúng không phải là vấn đề hàng đầu của việc khai thác chiều sâu trong nông nghiệp ở Đông Nam Bộ. Tăng diện tích đất cũng không phải là mục tiêu chính của việc khai thác chiều sâu.</p>
<p>Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích lớn nhất?</p> <p>A. Quảng Trị. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Bình. D. Nghệ An.</p>	<p>Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4-5, tỉnh có diện tích lớn nhất trong các tỉnh sau đây là Nghệ An.</p> <p>Các tỉnh theo thứ tự diện tích giảm dần là:</p> <p>Nghệ An: 16.490,4 km<sup>2</sup> Hà Tĩnh: 6.028,9 km<sup>2</sup> Quảng Bình: 8.065,3 km<sup>2</sup> Quảng Trị: 4.747,2 km<sup>2</sup></p>
<p>Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?</p> <p>A. Hồ Trị An. B. Hồ Hòa Bình. C. Hồ Kẻ Gỗ. D. Hồ Thác Bà.</p>	<p>Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 10, hồ thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai là hồ Trị An.</p> <p>Hồ Trị An nằm trên sông Đồng Nai, thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai, là một trong những hồ lớn nhất của Việt Nam, được xây dựng để tạo điều kiện cho phát triển thủy điện, thủy lợi, cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, giảm lũ và kiểm soát hạn hán.</p>
<p>Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, cho biết trong các địa điểm sau đây, địa điểm nào có nhiệt độ trung bình tháng I thấp nhất?</p> <p>A. Lũng Cú. B. Hà Tiên.</p>	<p>Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9, địa điểm có nhiệt độ trung bình tháng I thấp nhất trong các địa điểm sau đây là Lũng Cú.</p>

<p>C. Huế. D. Hà Nội.</p>	<p>Lũng Cú là một thị trấn thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, nằm ở độ cao 1.476m so với mực nước biển, được coi là địa điểm có khí hậu lạnh nhất ở Việt Nam. Nhiệt độ trung bình tháng 1 ở Lũng Cú dao động từ khoảng <math>-1^{\circ}\text{C}</math> đến <math>10^{\circ}\text{C}</math>.</p>
<p>Câu 49: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 14, cho biết núi nào sau đây nằm trên cao nguyên Di Linh? A. Núi Nam Decbrl. B. Núi Lang Bian. C. Núi Braian. D. Núi Chư Pha.</p>	<p>Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 14, núi nằm trên cao nguyên Di Linh là núi Lang Bian (câu B).  Núi Lang Bian nằm trên địa bàn hai tỉnh Lâm Đồng và Khánh Hòa, cao 2.167m, là đỉnh núi cao nhất ở vùng Tây Nguyên. Núi Lang Bian cũng là một điểm du lịch nổi tiếng với cảnh quan đẹp, không khí trong lành và nhiều hoạt động vui chơi giải trí, khám phá.</p>
<p>Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số cao nhất trong các tỉnh sau đây? A. Điện Biên. B. Lai Châu. C. Thái Bình. D. Sơn La.</p>	<p>Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, tỉnh có mật độ dân số cao nhất trong các tỉnh sau đây là Thái Bình (câu C).  Thái Bình là một tỉnh ở đồng bằng sông Hồng, nằm ở phía đông nam của vùng Bắc Bộ. Tỉnh Thái Bình có diện tích khoảng 1580 km<sup>2</sup> và dân số tính đến năm 2021 là hơn 1,8 triệu người, với mật độ dân số đạt trên 1.150 người/km<sup>2</sup>.</p>
<p>Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây thuộc tỉnh Bình Định? A. Biên Hòa. B. Nha Trang. C. Quy Nhơn. D. Vũng Tàu.</p>	<p>Trung tâm kinh tế thuộc tỉnh Bình Định là Quy Nhơn. Đáp án C.</p>
<p>Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực lớn nhất? A. Hà Giang. B. Nam Định. C. Lào Cai. D. Cao Bằng.</p>	<p>Theo Atlas Địa lý Việt Nam trang 19, tỉnh Nam Định là tỉnh có diện tích trồng lúa so với diện tích trồng cây lương thực lớn nhất trong các tỉnh được nêu ra. Vì vậy, đáp án là: B. Nam Định.</p>
<p>Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 21, cho biết ngành công nghiệp nào sau đây có ở trung tâm Huế? A. Luyện kim. B. Đóng tàu. C. Dệt may. D. Hóa chất.</p>	<p>Theo Atlas Địa lý Việt Nam trang 21, ngành công nghiệp có ở trung tâm Huế là ngành công nghiệp Dệt may.</p>
<p>Câu 54: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm nào có quy mô lớn nhất trong các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm sau đây?</p>	<p>Theo Atlas Địa lý Việt Nam trang 22, trung tâm có quy mô lớn nhất trong các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm là Tây Ninh. Vì Tây</p>

<p>A. Quảng Ngãi. B. Nha Trang. C. Tây Ninh. D. Bảo Lộc.</p>	<p>Ninh là trung tâm chế biến, đóng gói và xuất khẩu các sản phẩm như bánh trắng, mì, gạo, mứt, nước mắm...</p>
<p>Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết cảng nào sau đây là cảng sông? A. Cảng Việt Trì. B. Cảng Hải Phòng. C. Cảng Cái Lân. D. Cảng Cửa Lò.</p>	<p>The answer is A. Cảng Việt Trì. According to the Atlas, Cảng Việt Trì is a river port located on the Lo River in Phú Thọ Province.</p>
<p>Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết tài nguyên du lịch nào sau đây là di sản thiên nhiên thế giới? A. Vịnh Hạ Long. B. Cố đô Huế. C. Di tích Mỹ Sơn. D. Phố cổ Hội An.</p>	<p>Đáp án: A. Vịnh Hạ Long.</p>
<p>Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy điện nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Hồng? A. Na Dương. B. Phả Lại. C. Thác Bà. D. Hòa Bình.</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, nhà máy điện Thác Bà thuộc Đồng bằng sông Hồng. Đáp án là C.</p>
<p>Câu 58: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết điểm khai thác crôm Cỏ Định thuộc tỉnh nào sau đây? A. Hà Tĩnh. B. Quảng Bình. C. Thanh Hóa. D. Nghệ An</p>	<p>Theo Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, điểm khai thác crôm Cỏ Định thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Đáp án là A.</p>
<p>Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết hồ Phú Ninh thuộc tỉnh nào sau đây? A. Phú Yên. B. Bình Định. C. Quảng Ngãi. D. Quảng Nam.</p>	<p>Hồ Phú Ninh thuộc tỉnh Quảng Nam.</p>
<p>Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết kênh Phụng Hiệp nối Cà Mau với địa điểm nào sau đây? A. U Minh. B. Ngã Bảy.</p>	<p>Kênh Phụng Hiệp nối Cà Mau với địa điểm Ngã Bảy. Vì vị trí của kênh Phụng Hiệp nằm ở phía bắc của tỉnh Cà Mau, còn Ngã Bảy nằm ở tỉnh Hậu Giang, phía bắc của đồng bằng sông Cửu Long.</p>

<p>C. Năm Căn. D. Vị Thanh.</p>	
<p>Câu 61: Cho bảng số liệu XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A (Đơn vị: Tỷ đô la Mỹ)</p> <p>(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020) Theo bảng số liệu, cho biết năm nào sau đây In-đô-nê-xi-a nhập siêu?</p> <p>A. Năm 2010. B. Năm 2015. C. Năm 2017. D. Năm 2018.</p>	<p>Để xác định năm In-đô-nê-xi-a nhập siêu, ta cần tính số dư thương mại của nước này bằng cách lấy tổng giá trị xuất khẩu trừ đi tổng giá trị nhập khẩu. Nếu số dư thương mại là âm thì nước này nhập siêu, nếu là dương thì nước này xuất siêu. Dựa trên bảng số liệu, ta tính được số dư thương mại của In-đô-nê-xi-a như sau:</p> <p>Năm 2010: <math>2.564 - 1.779 = 785</math> (đơn vị: Tỷ USD), In-đô-nê-xi-a xuất siêu.          Năm 2015: <math>1.389 - 1.391 = -2</math> (đơn vị: Tỷ USD), In-đô-nê-xi-a nhập siêu.          Năm 2017: <math>1.577 - 1.533 = 44</math> (đơn vị: Tỷ USD), In-đô-nê-xi-a xuất siêu.          Năm 2018: <math>1.559 - 1.520 = 39</math> (đơn vị: Tỷ USD), In-đô-nê-xi-a xuất siêu.</p> <p>Vậy, năm In-đô-nê-xi-a nhập siêu là năm 2015. Đáp án chính xác là: B. Năm 2015.</p>
<p>Câu 62: Cho biểu đồ GDP CỦA MA-LAI-XI-A VÀ XIN-GA-PO NĂM 2010 VÀ 2018 (Số liệu theo Niên giám thông kê Việt Nam 2019, NXB Thông kê, 2020) Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh sự thay đổi GDP năm 2018 với năm 2010 của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po?</p> <p>A. Xin-ga-po tăng nhiều hơn Ma-lai-xi-a. B. Ma-lai-xi-a tăng nhiều hơn Xin-ga-po. C. Ma-lai-xi-a tăng nhanh hơn Xin-ga-po. D. Xin-ga-po tăng gấp hai lần Ma-lai-xi-a.</p>	<p>Đối với Ma-lai-xi-a, GDP tăng từ khoảng 311 tỷ đô la Mỹ năm 2010 lên khoảng 354 tỷ đô la Mỹ năm 2018, tương đương với mức tăng trưởng khoảng 13,8%. Đối với Xin-ga-po, GDP tăng từ khoảng 265 tỷ đô la Mỹ năm 2010 lên khoảng 364 tỷ đô la Mỹ năm 2018, tương đương với mức tăng trưởng khoảng 37,4%. Vì vậy, nhận xét đúng là Xin-ga-po tăng nhiều hơn Ma-lai-xi-a. Đáp án là A.</p>
<p>Câu 63: Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên</p> <p>A. nhiệt độ trung bình năm cao. B. mưa tập trung theo mùa. C. giàu có các loại khoáng sản. D. có các quần đảo ở xa bờ.</p>	<p>Câu trả lời đúng là:</p> <p>B. mưa tập trung theo mùa.</p> <p>Vì vùng nội chí tuyến là khu vực trên trái đất nằm giữa vĩ tuyến 23,5 độ Bắc và 23,5 độ Nam, trong đó mưa tập trung vào một hoặc hai mùa trong năm và còn lại là thời kỳ khô. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến, nên mưa tập trung vào hai mùa và thời kỳ khô kéo dài từ 3 đến 6 tháng, phụ thuộc vào vị trí địa lý của từng vùng.</p>
<p>Câu 64: Lao động nước ta hiện nay</p> <p>A. tăng nhanh, còn thiếu việc làm. B. đông đảo, thất nghiệp còn rất ít. C. chủ yếu công nhân kỹ thuật cao. D. tập trung toàn bộ ở công nghiệp.</p>	<p>Đáp án: A. tăng nhanh, còn thiếu việc làm.</p> <p>Giới thiệu về kinh tế cho biết nước ta có dân số trẻ nhiều, tăng nhanh và lao động có trình độ ngày càng cao. Tuy nhiên, việc làm vẫn còn khó khăn, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn và trong số các tầng lớp lao động có trình độ</p>

	thấp. Ngoài ra, còn tồn tại tình trạng thất nghiệp ở một số đối tượng như thanh niên, người tàn tật, người già, người nghèo, v.v.
Câu 65: Các đô thị ở nước ta hiện nay A. chủ yếu là kinh tế nông nghiệp. B. có tỉ lệ thiếu việc làm rất cao. C. có thị trường tiêu thụ đa dạng. D. tập trung đa số dân cư cả nước	Câu trả lời là: C. có thị trường tiêu thụ đa dạng.  Giải thích: Các đô thị ở Việt Nam hiện nay đang phát triển với nhiều ngành nghề khác nhau, từ sản xuất đến dịch vụ. Điều này đồng nghĩa với việc các đô thị cũng có thị trường tiêu thụ đa dạng, từ nhu cầu tiêu dùng hàng hóa đến nhu cầu sử dụng dịch vụ. Tuy nhiên, vấn đề thiếu việc làm và tập trung đông đảo dân cư vẫn còn là thách thức cho sự phát triển của các đô thị.
Câu 66: Tỷ lệ công nghiệp trong cơ cấu kinh tế theo ngành nước ta tăng lên là biểu hiện của A. sự phát triển nền kinh tế. B. sự mở rộng nông nghiệp. C. việc tăng trưởng dịch vụ. D. cơ cấu kinh tế đa dạng.	Đáp án: A. sự phát triển nền kinh tế.  Việc tăng tỷ lệ công nghiệp trong cơ cấu kinh tế là biểu hiện của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp, đồng thời cũng thể hiện sự phát triển của nền kinh tế vì công nghiệp có vai trò quan trọng trong việc tạo ra giá trị gia tăng và thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác.
Câu 67: Ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay A. tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa. B. nuôi nhiều trâu và bò lấy sức kéo. C. có hiệu quả cao và luôn ổn định. D. chỉ sử dụng giống năng suất cao.	Câu trả lời là: A. tiến mạnh lên sản xuất hàng hóa.  Giải thích: Ngành chăn nuôi của nước ta hiện nay đang tiếp tục phát triển và đóng góp quan trọng cho nền kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, sự phát triển này đang tập trung vào sản xuất hàng hóa, chủ yếu là lĩnh vực thủy sản, gia cầm, lợn và heo, trong đó sản xuất thủy sản chiếm ưu thế. Chăn nuôi trâu bò vẫn còn phát triển, nhưng đang dần giảm xuống do thay đổi cơ cấu nông nghiệp và sự chuyển đổi công nghiệp hóa, hiện đang tập trung vào sản xuất lương thực và các mặt hàng nông sản khác.
Câu 68: Hoạt động trồng rừng nước ta hiện nay A. tập trung hầu hết ở vùng đồng bằng. B. có sự tham gia nhiều của người dân. C. chỉ tập trung để trồng rừng sản xuất. D. hoàn toàn do Nhà nước thực hiện.	Câu trả lời là B. Hoạt động trồng rừng nước ta hiện nay có sự tham gia nhiều của người dân. Trồng rừng không chỉ là nhiệm vụ của Nhà nước mà còn của cả cộng đồng, người dân vùng rừng tham gia trồng rừng để bảo vệ môi trường, ngăn ngừa thiên tai và đảm bảo cuộc sống của mình. Ngoài ra, cũng có sự tham gia của các doanh nghiệp trong việc trồng rừng để bảo vệ môi trường và đáp ứng các yêu cầu của pháp luật.
Câu 69: Giao thông vận tải đường ống nước ta A. phát triển gắn với ngành dầu khí. B. có mạng lưới phủ rộng khắp nước. C. chỉ dành riêng vận tải nước ngọt. D. nối liền các tuyến vận tải quốc tế.	Đáp án: A. phát triển gắn với ngành dầu khí.  Giải thích: Giao thông vận tải đường ống ở Việt Nam chủ yếu phát triển trong ngành dầu khí, nhằm vận chuyển dầu thô, khí đốt từ các cánh đồng khai thác ra bờ và đưa vào những khu vực tiêu thụ. Mạng lưới đường ống này chủ yếu tập trung ở khu vực ven biển miền Bắc, Trung và Nam Trung Bộ, cũng như các khu vực khai thác dầu khí trên biển.
Câu 70: Các đảo ven bờ nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển	Đáp án: A. đánh bắt cá và hoạt động du lịch.

<p>A. đánh bắt cá và hoạt động du lịch.  B. khai thác khoáng sản và vận tải.  C. trồng cây lương thực và rau quả.  D. nuôi các gia súc lớn và gia cầm.</p>	<p>Các đảo ven bờ của nước ta có tiềm năng phát triển kinh tế chủ yếu là các hoạt động đánh bắt cá và du lịch. Đặc biệt là du lịch biển và du lịch đảo, khi có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng như Phú Quốc, Côn Đảo, Cát Bà, Quan Lạn, Phú Quý, Hòn Sơn... Tuy nhiên, các đảo này cũng đang phải đối mặt với các vấn đề như ô nhiễm môi trường và khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa, nguồn nước và điện năng.</p>
<p>Câu 71: Nước ta hiện nay có kim ngạch xuất nhập khẩu tăng nhanh chủ yếu do  A. mức sống tăng, đẩy mạnh công nghiệp hóa.  B. sản xuất phát triển, hội nhập kinh tế thế giới.  C. đẩy mạnh hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường.  D. chuyên dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất đa dạng.</p>	<p>Đáp án đúng là B. sản xuất phát triển, hội nhập kinh tế thế giới. Việc sản xuất phát triển đã làm cho Nước ta có thể sản xuất nhiều mặt hàng và dịch vụ, tăng cường xuất khẩu và mở rộng thị trường xuất khẩu. Hội nhập kinh tế thế giới cũng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu hàng hóa, cũng như thúc đẩy hoạt động nhập khẩu và đầu tư.</p>
<p>Câu 72: Thế mạnh chủ yếu để phát triển ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng là  A. nhiều lao động kỹ thuật, cơ sở hạ tầng tiên bộ.  B. dân trí nâng cao, có nhiều trung tâm giáo dục.  C. dân số đông, nhiều đô thị, sản xuất phát triển.  D. thị trường lớn, vị trí thuận lợi, dân đô thị nhiều.</p>	<p>Câu 72: Thế mạnh chủ yếu để phát triển ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng là  C. dân số đông, nhiều đô thị, sản xuất phát triển.</p> <p>Giới hạn Đồng bằng sông Hồng bao gồm các tỉnh: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam, Hải Phòng, Quảng Ninh. Với dân số đông, tập trung nhiều đô thị và sản xuất phát triển, kết hợp với vị trí địa lý thuận lợi, giao thông, vận tải, Đồng bằng sông Hồng trở thành một trong những trung tâm kinh tế lớn của Việt Nam, với nhiều cơ hội để phát triển ngành dịch vụ.</p>
<p>Câu 73: Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ là  A. giáp Đông Nam Bộ, có các loại khoáng sản.  B. thu hút được nhiều đầu tư, có các cảng biển.  C. có trung tâm công nghiệp, khu công nghiệp.  D. cơ sở hạ tầng phát triển, nhiều nguyên liệu.</p>	<p>Đáp án: D. cơ sở hạ tầng phát triển, nhiều nguyên liệu.</p> <p>Giới địa Duyên hải Nam Trung Bộ nằm ở vị trí trung tâm đất nước, có các tuyến đường bộ, đường sắt và cảng biển phát triển. Vùng này cũng có nhiều nguyên liệu, đặc biệt là các loại khoáng sản như sắt, titan, mangan, thiếc, kẽm, đá granit và các loại đá khác, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp.</p>
<p>Câu 74: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là  A. đẩy mạnh trồng trọt, tạo cách sản xuất mới.  B. giải quyết việc làm, nâng cao vị thế của vùng.  C. phát triển hàng hóa, nâng cao chất lượng sống.  D. khai thác các tài nguyên, bảo vệ môi trường.</p>	<p>Đáp án: B. giải quyết việc làm, nâng cao vị thế của vùng.</p> <p>Việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên giúp giải quyết vấn đề việc làm cho người dân trong vùng, tạo ra thu nhập ổn định và nâng cao đời sống của người dân. Ngoài ra, việc phát triển cây công nghiệp còn giúp tăng cường năng suất đất, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế vùng.</p>
<p>Câu 75: Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay cần chuyên dịch cơ cấu cây trồng chủ yếu do  A. xâm nhập mặn rộng, hạn hán, thiếu nước ngọt.</p>	<p>Đáp án đúng là A. xâm nhập mặn rộng, hạn hán, thiếu nước ngọt.</p>

<p>B. bề mặt sụt lún, nhiều vùng bị phèn và mặn hóa. C. sạt lở bờ biển, nước biển dâng và nhiệt độ tăng. D. khô hạn kéo dài, vùng rừng ngập mặn thu hẹp</p>	<p>Giống như các vùng đồng bằng khác, Đồng bằng sông Cửu Long cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức về môi trường, trong đó có sự xâm nhập mặn và hạn hán. Những vấn đề này ảnh hưởng đến việc trồng cây trồng ở vùng này. Do đó, chuyển đổi cơ cấu cây trồng chủ yếu có thể giúp giảm bớt tác động của các vấn đề môi trường này và tăng năng suất cho nông dân.</p>
<p>Câu 76: Cho biểu đồ về dân số nông thôn và thành thị của nước ta giai đoạn 2010 - 2019</p> <p>(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020) Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây? A. Quy mô, cơ cấu dân số nông thôn và thành thị. B. Thay đổi quy mô dân số nông thôn và thành thị. C. Chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị. D. Tốc độ tăng trưởng dân số nông thôn và thành thị.</p>	<p>Đáp án: B. Thay đổi quy mô dân số nông thôn và thành thị.</p> <p>Biểu đồ cho thấy sự thay đổi quy mô của dân số nông thôn và thành thị trong giai đoạn 2010 - 2019. Trong đó, dân số thành thị tăng nhanh và dân số nông thôn giảm dần.</p>
<p>Câu 77: Địa hình ven biển nước ta đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của A. các dãy núi, áp thấp, bão và vận động Tân kiến tạo. B. sóng ngòi, sóng biển, thủy triều và quá trình nội lực. C. đồng bằng ở ven biển, đồi núi và vận động kiến tạo. D. thủy triều, thềm lục địa, các đồng bằng và cồn cát</p>	<p>Đáp án là B. Địa hình ven biển nước ta đa dạng do tác động kết hợp của các yếu tố như sóng ngòi, sóng biển, thủy triều và quá trình nội lực. Sóng ngòi đưa lượng cát và đất xuống đầm phá, tạo ra các cửa sông và đồng bằng ven biển. Sóng biển, thủy triều, thủy động lực và gió tạo ra các dạng địa hình như đá vôi, vách đá, bãi cát và hệ đảo. Quá trình nội lực tạo ra các địa hình đá vôi dưới nước và đá vôi trên đất liền.</p>
<p>Câu 78: Cây ăn quả ở Trung du và miền núi Bắc Bộ hiện nay phát triển theo hướng tập trung do tác động chủ yếu của A. chuyên đổi cơ cấu kinh tế, phát triển các sản phẩm giá trị. B. đa dạng hóa nông nghiệp, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu. C. sản xuất theo hướng hàng hóa, nhu cầu lớn của người dân. D. ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, giải quyết việc làm.</p>	<p>Câu trả lời là C. sản xuất theo hướng hàng hóa, nhu cầu lớn của người dân.</p> <p>Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng trồng cây ăn quả phát triển truyền thống ở Việt Nam, với các loại cây như sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, na, vải, xoài, ... Hiện nay, do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng lên, vì vậy, sản xuất cây ăn quả theo hướng hàng hóa để phục vụ nhu cầu tiêu dùng là rất cần thiết. Các trang trại, vườn cây ăn quả ngày càng được tập trung phát triển, đầu tư công nghệ cao để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, cũng như phát triển các sản phẩm giá trị cao để tăng thu nhập cho nông dân.</p>
<p>Câu 79: Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là A. khai thác hợp lý tự nhiên, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa. B. đa dạng hóa nông nghiệp, bảo vệ tốt tài nguyên và môi trường. C. đẩy mạnh tăng trưởng sản xuất, gắn liền các lãnh thổ với nhau. D. khai thác thế mạnh mỗi vùng, tạo sự liên kết sản xuất lãnh thổ.</p>	<p>Đáp án: D. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là khai thác thế mạnh mỗi vùng, tạo sự liên kết sản xuất lãnh thổ. Việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là để tận dụng và khai thác tối đa thế mạnh tự nhiên của từng vùng, giúp nâng cao năng suất sản xuất và chất lượng sản phẩm, đồng thời tạo sự liên kết giữa các lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp trong cùng một lãnh thổ để phát triển kinh tế hiệu quả và bền vững.</p>



Câu 80: Cho bảng số liệu DIỆN TÍCH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NỘI ĐỊA CỦA NƯỚC TA NĂM 2015 VÀ 2019 (Đơn vị: Nghìn ha) (Nguồn: Niên giám thông kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020) Theo bảng số liệu, để thể hiện quy mô và cơ cấu diện tích nuôi trồng thủy sản nội địa của nước ta năm 2015 và 2019, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất? A. Miền. B. Kết hợp. C. Đường. D. Tròn.

Để thể hiện quy mô và cơ cấu diện tích nuôi trồng thủy sản nội địa của nước ta năm 2015 và 2019, dạng biểu đồ thích hợp nhất là biểu đồ kết hợp, kết hợp giữa biểu đồ miền và biểu đồ đường. Biểu đồ này sẽ cho thấy diện tích nuôi trồng thủy sản của từng miền theo từng năm, cùng với đó là cơ cấu diện tích nuôi trồng thủy sản của cả nước.